TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày: 07-10-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cho và bà Phạm Thanh Tuyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/10/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2025/TLST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2025/QĐST-DS ngày 17/9/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp N, xã A, tỉnh An Giang. *Có mặt*

2. Bị đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1968 và ông Lâm Công L, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: ấp N, xã A, tỉnh An Giang. *Vắng mặt lần 02 không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày: Bà T và ông L sinh sống tại địa phương, có nhà cửa ổn định, vợ chồng bà T, ông L tổ chức chơi hụi, bà Giàu C tham gia thành viên các dây hụi sau:

Hụi mở ngày 25/11/2017, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 20 phần hụi, bà G hốt hụi chót số tiền được nhận là 37.000.000 đồng. Hụi mở ngày 29/8/2018, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần hụi, đóng hụi được 09 lần thì bà T ngừng hụi. Bà T, ông L không trả tiền hụi cho bà và nhiều người khác. Những hụi

viên khác đã đi kiện và giải quyết rồi nhưng bà không biết nên kiện sau. Theo đơn khởi kiện bà G yêu cầu bà T, ông L trả 46.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà G thống nhất dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, trừ tiền hoa hồng 500.000 đồng, yêu cầu trả dây hụi này 8.500.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bà T, ông L trả 45.500.000 đồng.

[2]- Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày tại Tòa án.

[3]- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Tòa án đã triệu tập bị đơn hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 45.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà G và vợ chồng bà T, ông L có hợp đồng góp hụi, nay có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Bà G khởi kiện yêu cầu bà T, ông L trả số tiền hụi còn thiếu là 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Bà G khởi kiện có cung cấp tài liệu, chứng cứ là danh sách hụi, xác nhận nợ của bà T và ông L.

Bà Giàu có tham gia hụi do bà T, ông L (tên thường gọi là 10 T) làm chủ hụi. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng bà T, ông L có xác nhận nợ 37.000.000 đồng và hẹn ngày 28/9/2019 trả cho bà G. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng bà T có xác nhận nợ 9.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản …bên đương sự

kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Bà G khởi kiện có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh, nhưng bà T, ông L không phản bác xem như thống nhất với chứng cứ bà G đưa ra.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bà G khởi kiện có cung cấp tài liệu, chứng cứ; bà T, ông L không ý kiến phản đối, xem như thống nhất và có nợ bà G. Hội đồng xét xử buộc bà T, ông L phải trả tiền còn nợ cho bà G là 45.500.000 đồng.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà T và ông L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thi hành là 45.500.000 đồng x 5% = 2.275.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 18, 23, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về *"họ, hụi, biêu, phường";* Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị G đối với bà Trương Thị T và ông Lâm Công L. Buộc bà T và ông L cùng liên đới trả cho bà G số tiền hụi là 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong số tiền, hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2- Án phí sơ thẩm: Buộc bà Trương Thị T và ông Lâm Công L liên đới chịu án phí là 2.275.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận